

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG RẠCH GIÁ**

Số: 1397/UBND-KTHTĐT

V/v triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc ngân sách cấp phường;
- Các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1517/UBND-KT ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Thực hiện theo Công văn số 3521/STC-NSX ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh An Giang V/v triển khai thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, giao UBND các xã, phường, đặc khu hướng dẫn riêng đối với việc công khai của đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp xã và các nội dung công khai khác theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Để tổ chức thực hiện tốt việc công khai ngân sách nhà nước, UBND phường hướng dẫn các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp phường, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định, cụ thể như sau:

A. Nội dung, mẫu biểu thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29 Thông tư số 26/2026/TT-BTC, trong đó tập trung một số nội dung chủ yếu:

I. Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách

1. Công khai dự toán ngân sách đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo mẫu biểu số 74 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 75 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Công khai báo cáo kết quả đạt được và mức độ hoàn thành của các mục tiêu, chỉ tiêu, chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã được giao trong trường hợp có các khoản chi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 76 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

II. Công khai ngân sách đối với tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

1. Công khai kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) được cấp có thẩm quyền giao; nguồn kinh phí khác và phân bổ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc (trong đó có dự toán của đơn vị mình trực tiếp sử dụng) theo mẫu biểu số 77 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

Công khai các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách.

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo mẫu biểu số 78 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm):

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 79 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt.

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, năm) đã được phê duyệt theo mẫu biểu số 79 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Đối với đơn vị quản lý cấp trên:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mẫu biểu số 80 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

b) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ theo mẫu biểu số 80 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính.

III. Công khai đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1. Nội dung công khai bao gồm: kế hoạch tài chính hằng năm của quỹ được cấp thẩm quyền giao (bao gồm kế hoạch bổ sung hoặc điều chỉnh nếu có); tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 06 tháng, năm của quỹ; quyết toán tài chính hằng năm của quỹ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Mẫu biểu công khai theo các mẫu biểu quy định về lập kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện và quyết toán tài chính các quỹ.

B. Hình thức công khai ngân sách.

- Hình thức công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước: *“b) Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên Cổng thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các cơ quan, đơn vị có Cổng thông tin điện tử, yêu cầu bắt buộc phải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.”*

- Theo các hình thức công khai được quy định, đơn vị lựa chọn hình thức công khai cho phù hợp với loại hình của đơn vị, thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

C. Thời điểm thực hiện công khai ngân sách được quy định cụ thể tại Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

“Điều 37. Thời điểm thực hiện công khai ngân sách

1. Dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách hằng năm trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

2. Dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định, giao; quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, phê duyệt phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày văn bản phê chuẩn, phê duyệt được ban hành.

3. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng phải được công khai chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo; tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm phải được công khai chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo được trình cấp có thẩm quyền.

4. Văn bản về chính sách, chế độ hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước cho người dân trên địa bàn phải được công khai chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản; kết quả xét duyệt, chi trả chính thức cho các đối tượng được hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước theo quy định phải được công khai chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã duyệt, chi trả.

5. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải công khai kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt; công khai tình hình thực hiện tài chính 06 tháng, năm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày báo cáo cấp có thẩm quyền. 6. Thủ tục ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quy định.”

Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá thông báo đến các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp phường, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện công khai ngân sách đầy đủ, đúng nội dung, hình thức và thời gian theo quy định; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu công khai. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- CT và các PCT UBND phường;
- LĐVP, PKTHTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Trung Thực

